

NGHỊ QUYẾT

“Đổi mới căn bản và toàn diện Giáo dục Đào tạo” Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (sau đây viết tắt là NQ29) đã chỉ ra 9 giải pháp trọng tâm cho toàn ngành GD&ĐT, bao gồm:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo
2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học
3. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan
4. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập
5. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng
6. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo
7. Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo
8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý
9. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo

Đối Với Giáo dục nghề nghiệp, NQ29 đã nêu ra những yêu cầu đối với hệ thống giáo dục kỹ thuật và nghề nghiệp của cả nước và đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của hệ thống sư phạm kỹ thuật: i) ... định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện...Học sinh trung học phổ thông phải được tiếp cận nghề nghiệp và được chuẩn bị tốt cho giai đoạn học sau phổ thông; ii) Giáo dục nghề nghiệp tập trung đào tạo nhân lực có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp; iii: Hình thành hệ thống giáo dục nghề nghiệp với nhiều phương thức và trình độ đào tạo kỹ năng nghề nghiệp theo hướng ứng dụng, thực hành, đảm bảo đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật của doanh nghiệp, thị trường lao động trong nước và xuất khẩu”.

Đặc biệt, NQ29 cũng đã chỉ ra những giải pháp cụ thể trong việc xây dựng các trường Sư phạm Kỹ thuật trọng điểm (giải pháp 6,7): “...ưu tiên đầu tư xây

dựng một số trường sư phạm, trường sư phạm kỹ thuật trọng điểm; khắc phục tình trạng phân tán trong hệ thống các cơ sở đào tạo nhà giáo. “, “Đối với giáo dục đại học và đào tạo nghề nghiệp, Nhà nước tập trung đầu tư xây dựng một số trường đại học, ngành đào tạo trọng điểm, trường đại học sư phạm.”

Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh với tư cách là trường dẫn đầu trong hệ thống Sư phạm kỹ thuật đã chủ động xây dựng đề án “Xây dựng thành trường đại học sư phạm kỹ thuật trọng điểm quốc gia” nhằm mục đích góp phần cùng Bộ GDĐT và các cơ quan hữu quan khác thực hiện thành công nghị quyết số 29-NQ/TW.

Bài viết sẽ nhằm nêu thêm một số thực trạng, nguyên nhân chủ yếu và các định hướng, giải pháp trọng tâm của nhà trường sẽ triển khai thực hiện NQ29 trong giai đoạn 2014 – 2018 tầm nhìn đến 2030.

I. Thực trạng và các nguyên nhân

Bên cạnh những thành tựu cơ bản trong việc giúp hình thành lực lượng giáo viên kỹ thuật và dạy nghề cho giáo dục nghề nghiệp, mạng lưới các trường, khoa sư phạm kỹ thuật vẫn còn một số yếu kém, bất cập trong việc đổi mới cơ chế quản lý trường - khoa, phát triển đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, chương trình giáo dục, phương pháp đào tạo, ... đặc biệt *vai trò của mạng lưới còn hết sức mờ nhạt trong công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tiếp cận nghề nghiệp sau trung học phổ thông*, đồng thời với tinh thần nghiêm túc nhìn ra các yếu kém để vươn lên thì *mạng lưới các trường, khoa SPKT chưa hoàn thành nhiệm vụ trong việc tư vấn với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến giáo dục nghề nghiệp, đến con người trong và sau giáo dục nghề nghiệp.*

Những hạn chế, bất cập trên là do các nguyên nhân cơ bản sau:

- Ngoài các hạn chế, bất cập trong quá trình phát triển giáo dục đại học nói chung thì ở cấp vĩ mô chưa có nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của các trường - khoa SPKT trong thực hiện giáo dục sau THPT; sự chỉ đạo, điều hành của các cấp quản lý chưa chú ý đến đặc thù sư phạm kỹ thuật của các trường - khoa SPKT, chưa dành cho hệ thống sư phạm kỹ thuật những sự ưu tiên cần thiết. Mạng lưới các trường - khoa SPKT cũng chưa có những “đầu tàu” tạo động lực cho sự phát triển của toàn mạng lưới;
- Quy hoạch và thực hiện quy hoạch đội ngũ giáo viên kỹ thuật, giáo viên dạy nghề cho giáo dục sau THPT ở các địa phương và cả nước bị chia cắt, chưa được coi trọng;
- Các trường, khoa SPKT chưa có tiếng nói chung trong chiến lược phát triển. Công tác quản trị (quản lý) cơ sở đào tạo còn nhiều bất cập, chưa tiếp cận với các phương thức quản trị mới; việc đổi mới phương thức, chương trình, nội dung đào tạo, phương pháp dạy và học còn mang tính phong trào, đối phó, ...;
- Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, ... cho các trường - khoa SPKT chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và mở rộng quy mô đào tạo;
- Công tác nghiên cứu khoa học tại các trường, khoa SPKT còn nặng về nghiên cứu khoa học công nghệ, xem nhẹ nghiên cứu khoa học giáo dục đặc biệt là giáo dục nghề nghiệp.

Thêm vào đó, hệ thống giáo dục nghề nghiệp hiện nay bao gồm các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng (294 trường TCCN và 214 trường CĐ, nguồn

thống kê năm 2013 - Bộ GD&ĐT), hệ thống các trường, trung tâm dạy nghề (1.293 cơ sở dạy nghề, nguồn - Báo cáo dạy nghề Việt Nam năm 2011 của Tổng cục Dạy nghề), với hàng triệu học viên và hàng trăm ngàn giáo viên như là những đối tượng thực thi đầu cuối cũng cần có sự định hướng về chính sách, về cách thức thực hiện đổi mới để đảm bảo tính thực tiễn trong triển khai Nghị quyết 29 về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo Việt Nam.

II. Các giải pháp

1. Những định hướng cơ bản

1.1. Tâm nhìn

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh là trung tâm đào tạo và nghiên cứu ứng dụng hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực công nghệ và giáo dục nghề nghiệp, ngang tầm với các trường đại học uy tín thuộc khu vực và thế giới. Đảm nhận vai trò là nguồn động lực phát triển bền vững cho hệ thống giáo dục nghề nghiệp của cả nước.

1.2. Sứ mạng

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh là cơ sở đào tạo, nghiên cứu, và chuyển giao khoa học công nghệ và khoa học giáo dục; cung cấp nguồn nhân lực và sản phẩm khoa học có chất lượng cao trong các lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, công nghệ, kinh tế, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, nghệ thuật; đáp ứng các yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ đặc lực cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế một cách toàn diện, bền vững về cả hệ thống quản lý, phương thức đào tạo và nghiên cứu khoa học.

1.3. Mục tiêu

1.3.1. Mục tiêu tổng quát

1. Xây dựng Trường ĐHSP Kỹ thuật TPHCM thành trung tâm đào tạo đại học và sau đại học chuẩn mực và chất lượng cao, ngang tầm với các trường đại học uy tín thuộc khu vực và quốc tế.

2. Xây dựng Trường ĐHSP Kỹ thuật TPHCM thành trung tâm NCKH và chuyển giao công nghệ tiên tiến trên 2 lĩnh vực khoa học kỹ thuật công nghệ và khoa học giáo dục nghề nghiệp.

3. Xây dựng Trường ĐHSP Kỹ thuật TPHCM có cơ sở vật chất hiện đại, trang thiết bị đào tạo tiên tiến.

4. Xây dựng Trường ĐHSP Kỹ thuật TPHCM thành trường đại học sư phạm kỹ thuật trọng điểm góp phần thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp của đất nước.

5. Mở rộng quan hệ với doanh nghiệp, phục vụ cộng đồng và hội nhập quốc tế.

1.3.2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2020, Trường sẽ đạt được những chỉ số cơ bản sau đây:

- Quy mô đào tạo: 30.000 sinh viên.
- Tổng số CBVC cơ hữu: 1.010 người.
- + Về cơ cấu:
 - 764 cán bộ giảng dạy.
 - 246 cán bộ quản lý và phục vụ.

- + Trình độ đội ngũ:
 - 40% có trình độ Tiến sỹ.
 - 60% có trình độ Thạc sỹ.
- Cơ sở vật chất:
 - + Diện tích đất đai do trường quản lý sử dụng: 40 hecta.
 - + Diện tích sàn xây dựng /1 sinh viên: 4,0 m²/1SV.
 - + Tỷ lệ sinh viên chính quy ở nội trú: 60%.

1.4. Các giải pháp trọng tâm

1. Đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng đào tạo, chủ động hội nhập quốc tế, khẳng định vị trí đáng tin cậy trong nước và khu vực trong đào tạo nhân lực công nghệ và giáo viên kỹ thuật trình độ đại học và sau đại học;

2. Xây dựng nhà trường sớm trở thành một trung tâm hàng đầu của Việt Nam về nghiên cứu và chuyển giao kỹ thuật công nghệ và công nghệ giáo dục trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

3. Xây dựng nhà trường là trường mạnh về đội ngũ, đầy đủ về nguồn lực trong hệ thống SPKT để triển khai chương trình nghiên cứu quốc gia về khoa giáo dục kỹ thuật - nghề nghiệp; làm hạt nhân, kết nối các trường, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hệ thống SPKT để tạo nên mạng lưới đào tạo giáo viên kỹ thuật, dạy nghề, hướng nghiệp chất lượng cao cho hệ thống các trường trung học phổ thông, trung tâm dạy nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng chuyên nghiệp, các trường đại học và bộ phận đào tạo, huấn luyện nghề nghiệp trong các doanh nghiệp, ...

4. Xây dựng nhà trường trở thành cơ sở nghiên cứu và tham mưu cho Bộ GD&ĐT về các mô hình quản lý, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ giáo viên, giảng viên kỹ thuật và dạy nghề; nghiên cứu xây dựng định hướng, các tiêu chí đánh giá việc xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá hiện đại theo hướng mở; thực học, thực nghiệp nhằm hình thành đội ngũ nhân lực lao động có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp một cách vững chắc.

5. Triển khai các chương trình nghiên cứu quốc gia về khoa học giáo dục kỹ thuật - nghề nghiệp, giúp tư vấn cho Bộ GD&ĐT về giáo dục kỹ thuật và nghề nghiệp (như các chính sách về đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá trong giảng dạy kỹ thuật, các mô hình đào tạo mới như blended learning, E/M learning, ...) và những nghiên cứu khác về lĩnh vực giáo dục kỹ thuật và nghề nghiệp.

6. Xây dựng và triển khai các chương trình bồi dưỡng, đào tạo lại cho các cán bộ quản lý, các giảng viên hiện tại của các trường THPT, TTDN, TCN, CĐN, TCCN, CĐCN, các trường đại học trên phạm vi toàn quốc, góp phần xây dựng xã hội học tập.

7. Xây dựng mô hình trung tâm xuất sắc về đào tạo giáo viên dạy nghề nhằm đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, cập nhật kiến thức cho số giáo viên dạy nghề hiện nay theo hướng tăng cường kỹ năng nghề, kỹ năng và nghiệp vụ sư phạm hiện đại và các kỹ năng mềm khác, tăng tối đa tính thực hành và gắn kết với doanh nghiệp.

8. Xây dựng trung tâm nghiên cứu quốc gia về học liệu và phương tiện dạy học kỹ thuật nhằm đẩy mạnh việc nghiên cứu, sản xuất, cung cấp học liệu,

đồ dùng dạy học kỹ thuật, giáo trình điện tử, các phần mềm thí nghiệm ảo cho các trường cao đẳng, TCN, dạy nghề và công tác hướng nghiệp ở các trường phổ thông.


9. Xây dựng hệ thống quản lý nhà trường (hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của trường) thỏa mãn các quy định của quản lý nhà nước, các tiêu chí về kiểm định chất lượng trường đại học, kiểm định chương trình đào tạo ở tầm khu vực và quốc tế.

10. Xây dựng các chương trình quan hệ doanh nghiệp, phục vụ cộng đồng và hội nhập quốc tế hiệu quả.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- Đảng ủy khối các trường ĐH-CĐ-TCCN;
- UV BCH Đảng bộ;
- Các chi bộ; Đoàn thể;
- Lưu: VPĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Thị Phương Hoa